**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 27**

**Từ ngày: 20/03/2023 đến 24/03/2023**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | **SÁNG** | Chào cờ | 1 | Chào cờ |
| Toán | 2 | Phép trừ dạng 17-2 |
| Tiếng việt | 3 | Chuột con đáng yêu |
| Tiếng việt | 4 |  |
| **CHIỀU** | TNXH |  | Ăn uống hằng ngày |
| Ôn Toán |  |  |
| Ôn TV |  |  |
| **BA** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Tập chép: Con mèo mà trèo cây cau |
| Tiếng việt | 2 | Món quà quý nhất |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Đạo đức | 4 | Phòng tránh bị ngã |
| **CHIỀU** | MT |  |  |
| ÂN |  | Ôn bài hát: Đội kèn tí hon |
| TD |  |  |
| **TƯ** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Tô chữ hoa A, Â, Â |
| Tiếng việt | 2 | Nắng |
| Toán | 3 | Luyện tập |
| TNXH | 4 | Ăn uống hằng ngày |
| **NĂM** | **SÁNG** | Toán | 1 | Cộng trừ các số tròn chục |
| Tiếng việt | 2 | Làm bưu thiếp; Lời yêu thương |
| Tiếng việt | 3 | Cô bé quàng khan đỏ |
| Tiếng việt | 1 | Tô chữ hoa B |
| HĐTN |  | Sắp xếp đồ dung của em |
| **SÁU** | **SÁNG** | TD |  |  |
| Tiếng việt | 2 | Làm quen với việc đọc sách báo |
| Tiếng việt | 3 |  |
| HĐTT | 4 | Cùng vẽ tranh |

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 20/3/2023**

Toán: Bài 57. PHÉP TRỪ DẠNG 17-2 (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

- Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3:**  - Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.  - Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.  ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.  - Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12.  - GV chốt lại cách làm.  3. Hoạt động vận dụng  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.  4. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi  - Hs tự làm  - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.**  **- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 20/3/2023**

**TẬP ĐỌC**: **CHUỘT CON ĐÁNG YÊU** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (sau dấu chấm nghỉ dài hơn sau dấu phẩy).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.

- Hiểu câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con: Chuột con ước được to lớn như voi nhưng vì yêu mẹ, nó vui vẻ làm chuột bé nhỏ để được mẹ bế bồng.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (sau dấu chấm nghỉ dài hơn sau dấu phẩy).**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (nếu có) để chiếu lên bảng một số từ ngữ trong bài đọc và sơ đồ tóm tắt truyện. Có thể viết trên bảng phụ nếu không có máy.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  **\* Hoạt động 1: Trò chơi: Mèo vồ chuột**  a) GV phổ biến cách chơi  - Chơi theo cặp. Yêu cầu:  1) Từng cặp gồm hai HS ngồi cạnh nhau đứng lên, quay mặt vào nhau  2) Giơ 2 tay ra.  3) Phân vai: 1 HS làm mèo, 1 HS làm chuột.  - Chuột ngửa lòng bàn tay, mèo úp 2 bàn tay lên 2 bàn tay chuột.  - Mèo đập tay lên tay chuột. Chuột rụt tay. Nếu chuột rụt tay kịp, mèo không đập trúng là mèo thua. Ngược lại, nếu chuột không rụt tay kịp, mèo đập trúng là mèo thắng. Sau đó, hai bạn đổi vai và chơi thêm một lần nữa.  b) GV mời 2 HS lên bảng làm mẫu: 1 HS đóng vai mèo (đội mũ có hình mèo). 1 HS đóng vai chuột (đội mũ có hình chuột).  c) Các cặp cùng chơi “Mèo vồ chuột”.  d) GV thông báo nhanh kết quả.  ***\** Hoạt động 2:Thảo luận** (GV hỏi một số HS)  (1) Các em chơi trò gì?  (2) Các em chơi có vui không?  (3) Em thích đóng vai mèo hay với chuột? Vì sao ?  4) Nếu một con chuột thật biến thành mèo thì nó sẽ gặp những thiệt thòi gì ? Những gì nó không thích nhỉ?  (GV có thể gợi ý: Nó còn được ăn những món ăn nó yêu thích nữa không nhỉ? Mẹ nó có nhận ra nó không nhỉ? Mẹ nó có còn bế được nó không?).  ***\** Hoạt động 3: Giới thiệu bài**  a) GV: Bây giờ các em sẽ đọc câu chuyện về một con chuột xem con chuột ấy có nghĩ giống như các em không nhé.  b) GV gắn (hoặc chiếu) lên bảng hình minh hoạ bài tập đọc  + Tranh vẽ những gì?  + Con voi thế nào  => Con chuột to là mẹ, con chuột bé là con. Các em hãy thử đoán xem hai mẹ con chuột nói chuyện gì.  **3. Khám phá và luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu (thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS): Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm.  b) Luyện đọc từ ngữ  - GV hướng dẫn cả lớp đọc đúng, đọc trơn (không phải đánh vần) từ ngữ có vần khó, từ ngữ HS lớp mình phát âm dễ lẫn, ví dụ: chuột, trêu, phụng phịu, Tí Teo, ngừng, thở dài, dịu dàng, hiểu ra ngay,...  - Giải nghĩa: phụng phịu (từ gợi tả vẻ mặt xị xuống, tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng).  c) Luyện đọc câu (nhìn SGK)  - GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?  - (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ từng câu (hoặc liền 2 câu)  - (Đọc tiếp nối từng câu – cá nhân, từng cặp):  + GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu dài: Chú chuột nọ bé nhất lớp / nên thường bị bạn trêu; Nếu con to như voi / thì làm sao mẹ bế được con?  +Nhắc lượt đọc sau cố gắng đọc tốt hơn lượt trước.  + GVphát hiện, sửa lỗi phát âm cho HS.  **TIẾT 2**  d) Thi đọc đoạn, bài  - Nêu yêu cầu HS luyện đọc nhóm đôi  - Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... chả đi học nữa. / Từ Ngừng một lát... đến ... mẹ bế được con? / Còn lại).  - Thi đọc cả bài  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài đọc**  a) BT1  - GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện. 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 ý trong sơ đồ (HS 1 đọc câu lệnh và nội dung ô 1).  - GV chốt lại đáp án:  (1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.  (2) Nó ước được to như bạn voi.  (3) Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì mẹ không bế được con. / thì làm sao mẹ bế được con?”.  (4) Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bế. / được mẹ âu yếm, bế bồng / được mẹ yêu quý.  b) BT 2  - Chuột con có gì đáng yêu?  => Chuột con thật đáng yêu. Nó ước được to lớn như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốn làm voi, mà vui vẻ làm chuột con.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (theo vai)  - 1 tốp (3 HS giỏi) đọc mẫu  - Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay nhất. Tiêu chí: (1) Đọc đúng vai, đúng lượt lời. (2) Đọc đúng từ, câu. (3) Đọc rõ ràng, biểu cảm.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.  - Dặn HS về nhà đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện Chuột con đáng yêu (kể đầy đủ hoặc kể tóm tắt theo sơ đồ); xem trước bài sắp học. | - Nghe, quan sát  - 2 HS lên làm mẫu  - Chơi theo cặp  - Một số HS trả lời  - HS nói ý kiến cá nhân  - HS nói ý kiến cá nhân  - HS quan sát tranh  - Một con voi, hai con chuột – một to, một bé.  - Con voi rất to.  - HS theo dõi  - HS nhìn bảng / màn hình đọc cá nhân , cả lớp.  - HS đếm: 12 câu  - Cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - Từng HS (nhìn bài trong SGK hoặc trên bảng lớp) đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu lời chuột con, 2 câu lời chuột mẹ).  - Từng cặp HS đọc tiếp nối. (Mỗi cặp cùng đọc 1 hoặc 2 câu).  - Từng cặp HS luyện đọc .  - Từng cặp / sau đó từng tổ thi đọc  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (không đọc to, ảnh hưởng đến lớp bạn)  - Từng cặp HS cùng hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.  - 4 HS, mỗi em 1 câu, tiếp nối nhau hoàn chỉnh sơ đồ  - 1 HS nhìn sơ đồ nói lại.  - Cả lớp nhìn sơ đồ, nói lại.  - Chuột con đáng yêu vì nó bé nhỏ, trông rất dễ thương. / Vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi. / Vì chuột con yêu mẹ, không muốn được to như voi nữa.  - 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ.  - 2 - 3 tốp thi đọc theo vai.  - Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (sau dấu chấm nghỉ dài hơn sau dấu phẩy).**  **- Hiểu các từ ngữ trong bài.**  **- Hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 20/3/2023**

**TNXH: BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

***\* Lồng ghép GDĐP:*** Chủ đề 6: Kể được một số món ăn ngon ở Phú Yên; Biết được nguyên liệu của một món ăn mà em thích; Nêu được cảm nhận về món ăn em thích.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?”  **2. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **a) Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh**  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:  - Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu các món ăn ngon ở Phú Yên**  - GV giới thiệu cho HS biết về một số món ăn ngon ở Phú Yên  - GV cho HS xem tranh và yêu cầu HS kể tên các món ăn ngon ở Phú Yên mà em biết.  - GV yêu cầu HS nêu món ăn em yêu thích. Và có thể nói cho các bạn biết nguyên liệu làm món ăn đó.  - Mời HS trình bày  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  \*Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...  - Mời đại diện nhóm trả lời  \* GV kết luận: Để cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.  **3.** **CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | **-** HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ...  - Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.  - Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS kể  - HS thảo luận cặp  - Một số HS trình bày  - HS quan sát các hình và thảo luận  - Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 21/3/2023**

**CHÍNH TẢ (Tập chép): CON MÈO MÀ TRÈO CÂY CAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chép lại bài đồng dao Con mèo mà trèo cây cau không mắc quá 1 lỗi; tốc độ tối thiểu 2 chữ / phút.

- Làm đúng các BT chính tả: Điền chữ: ng hay ngh?; Điền vần: uôn hay uôt, ương hay ươc?

**\* Dạy HS khuyết tật: - Chép lại bài đồng dao Con mèo mà trèo cây cau không mắc quá 1 lỗi; tốc độ tối thiểu 2 chữ / phút.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (nếu có) để chiếu nội dung BT hoặc bài làm của HS lên bảng lớp.

- Bảng phụ viết bài tập chép.

- Phiếu khổ to viết 4 câu văn ở BT 3.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  - GV nêu mục tiêu: HS tập chép bài đồng dao Con mèo mà trèo cây cau. Làm các BT chính tả: Điền chữ: **ng** hay **ngh**?;Điền vần: **uôn** hay **uôt**, **ương** hay **ươc**?  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Tập chép**  - GV đọc bài đồng dao.  - Bài đồng dao cho em biết điều gì?  =>GV: Mèo không hỏi thăm chuột mà sục sạo tìm bắt chuột để ăn thịt vì mèo vốn là kẻ thù của họ nhà chuột.  - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai cho HS đọc. VD: *trèo, cây cau, chuột, vắng, đường, mắm, muối, giỗ,...*  **-** GV nêu yêu cầu luyện viết  - HS viết xong, GV đọc chậm cho HS soát lại bài viết.  - GV chiếu một vài bài viết của HS lên bảng, nhận xét.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả**  a) BT 2 (Chữ nào hợp với chỗ trống: **ng** hay **ngh**?)  - GV ghi lên bảng: **...ừng, .e, ...ay**, nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả (*ngh + e, ê, i, ng+ a, o, ô, ơ, u, ư*) để làm bài cho đúng.  - GV chữa bài và chốt đáp án.  **ngừng** một lát / **nghe** vậy / hiểu ra **ngay**.  b) BT 3 (Em chọn vần nào: uôn hay uôt, ương hay ươc?).  - GV phát cho 1 HS tờ phiếu khổ to viết 4 câu chưa hoàn chỉnh để làm bài.  - GV chữa bài và chốt đáp án.  1) trường 2) chuột 3) được 4) muốn.  - Cuối giờ, GV có thể chiếu vở của một vài HS lên bảng, nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen những HS làm bài tốt.  - Yêu cầu một số HS về nhà chép lại bài đồng dao cho đúng, sạch, đẹp (nếu chép chưa đúng, chưa đẹp ở lớp). | - Nghe  - Nghe  - 2 HS nhìn bảng đọc lại bài. / Cả lớp đọc lại.  - HS: Con mèo trèo lên cây cau hỏi thăm chú chuột đi đâu.  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn mẫu, chép bài; tô những chữ viết hoa đầu câu. (HS chép bài vào vở có thể viết chữ in hoa đầu câu). Chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.  - Cầm bút chì, nghe GV đọc chậm, soát lại bài viết. HS gạch chân chữ viết sai bằng bút chì; ghi số lỗi ra lề vở.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT  - HS làm bài trong vở Luyện viết 1, tập hai. (HS làm bài trong vở chỉ viết: **ng**ừng, **ng**he, **ng**ay).  - 1 HS điền chữ trên bảng lớp  - Cả lớp đọc lại từng từ ngữ. Sau đó sửa bài theo đáp án  - 1 HS đọc YC.  - HS đọc thầm từng câu, làm bài trong vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh:  1) Chuột con đến ***trường***.  2) Các bạn gọi ***chuột*** là “Tí Teo”.  3) Chuột ước ***được*** to như voi.  4) Vì yêu mẹ, nó vẫn ***muốn*** làm chuột.  - HS sửa bài theo đáp án đúng | **\* Dạy HS khuyết tật: - Chép lại bài đồng dao Con mèo mà trèo cây cau không mắc quá 1 lỗi; tốc độ tối thiểu 2 chữ / phút.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 21/3/2023**

**TẬP ĐỌC**: **MÓN QUÀ QUÝ NHẤT** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm bà cháu: Bạn nhỏ rất yêu bà, còn với bà, tình cảm của cháu là món quà quý giá nhất.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (nếu có) / giấy khổ to để chiếu hoặc viết nội dung bài đọc.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Đọc truyện Chuột con đáng yêu, trả lời câu hỏi:  - HS 1: Vì sao chuột con ước được to lớn như voi?  - HS 2: Vì sao cuối cùng chuột con vẫn muốn làm con của mẹ chuột? Em có thích chú chuột con trong câu chuyện không?  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  **\* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm**  - Nêu yêu cầu HS thảo luận: Nói về ngày sinh nhật:  + Sinh nhật bạn là ngày nào?  + Những ai chúc mừng sinh nhật bạn?  + Chúc mừng thế nào?  + Bạn thường chúc mừng sinh nhật ai?  + Chúc mừng thế nào?  + Hãy nói về những món quà sinh nhật của bạn.  **-** GV nhận xét, khích lệ HS, không kết luận đúng - sai  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Bây giờ các em sẽ đọc câu chuyện về một món quà sinh nhật. Tranh vẽ hai bà cháu. Bà mở chiếc hộp, nhìn cháu. Đó là một chiếc hộp rỗng, từ trong hộp bay lên rất nhiều trái tim... Ánh mắt hai bà cháu nhìn nhau thật tình cảm.  - Tên bài đọc là Món quà quý nhất. Món quà đó là gì mà quý nhất? Các em hãy nghe truyện.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***\** Hoạt động 1: Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu: Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Huệ nhỏ nhẹ, dễ thương.  b) Luyện đọc từ ngữ :  - GV hướng dẫn HS đọc đúng, đọc trơn các từ ngữ khó, từ ngữ HS dễ phát âm sai (được tô màu/ gạch chân trong bài), VD: *sinh nhật, ngạc nhiên, rỗng, nụ hôn, đầy ắp, cảm động, quý nhất.*  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 hoặc 3 câu) cho HS đọc vỡ.  - Y/c đọc tiếp nối từng câu. (Đọc liền 3 câu lời Huệ: Huệ đáp: “Đây không phải... đầy ắp mới thôi”; đọc liền 2 câu cuối – lời bà).  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  **TIẾT 2**  d) Thi đọc đoạn, bài  - Nêu y/c luyện đọc  + Thi đọc 2 đoạn (4 câu / 6 câu)  + Đều đọc 1 đoạn.  + Thi đọc cả bài  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài đọc**  - Y/c HS đọc 4 câu hỏi trong SGK.  - GV hỏi (theo 4 câu hỏi)  + Bé Huệ tặng bà món quà nhân dịp sinh nhật bà. Khi mở hộp quà, bà nói gì?  + Huệ trả lời thế nào?  + Nghe Huế nói, bà cảm động: Quà của cháu là món quà quý nhất. GV: Vì sao bà nói đó là món quà quý nhất? Chọn ý trả lời em thích  + Hãy thay câu “Cháu ngoan quá!” bằng lời cảm ơn của bà.  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (theo vai)  - Nêu y/c luyện đọc  - GV khen ngợi những HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời; đọc đúng từ, câu; rõ ràng, biểu cảm.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.  - Dặn HS về nhà đọc hoặc kể cho người thân nghe câu chuyện Món quà quý nhất, xem trước bài đọc tiếp theo. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc , trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS quan sát tranh minh họa  - Nghe  - HS nhìn bảng / màn hình)  - Lắng nghe  - Luyện đọc  - 10 câu.  - Đọc nối tiếp cá nhân  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc.  - Các cặp / các tổ tiếp nối nhau đọc .  - 2tổ cùng đọc  - Các cặp / tổ / 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đồng thanh (đọc nhỏ).  - 4 HS tiếp nối nhau đọc  - Từng cặp HS trao đổi, trả lời các câu hỏi.  - Cá nhân HS trả lời:  - Khi mở hộp quà, bà nói bà không thấy gì ở bên trong.  - Huệ trả lời: Đây không phải là cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó, đến khi đầy ắp mới thôi.  - HS tiếp nối nhau trả lời, mỗi em có thể chọn phương án mình thích - a hoặc b  a) Vì món quà đầy ắp tình cảm của cháu.  b) Vì tình yêu của cháu là món quà bà quà bà quý nhất.  **-** Bà cảm ơn cháu nhé. / Món quà thật quý. Bà cảm ơn cháu. /...  - (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp.  - Hai bà cháu rất thương yêu nhau. Huệ rất yêu bà. Với bà, tình cảm của cháu là món quà quý nhất.  - Từng tốp (3 HS) luyện đọc theo các vai: người dẫn chuyện, bà, Huệ.  - Một vài tốp thi đọc truyện theo vai.  - Nghe, ghi nhớ. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).**  **- Hiểu các từ ngữ trong bài.**  **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 22/3/2023**

**Toán: Bài 58. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.**

**- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  - Hướng dẫn HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.  - GV nhận xét  2. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài l  - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  - GV nhận xét  **Bài 2**  -Tranh vẽ gì?  - HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  + Bài toán cho ta biết điều gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  - GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  Bài 3  - HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  - HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  Bài 4  - Hướng dẫn HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Hướng dẫn HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  3. Hoạt động vận dụng  - GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  4. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng  - HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  - HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.  - HS nêu  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:   1. Phép tính: 6 + 3 = 9.   Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.   1. Phép tính: 5-1=4.   Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  - HS đọc bài  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  - Phép tính: 18 - 4 = 14.  - Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  - HS nêu  - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.**  **- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 22/3/2023**

**TẬP VIẾT Chữ hoa A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô các chữ viết hoa **A, Ă, Â** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ *ngạc nhiên, dịu dàng*, câu *Anh lớn nhường em bé* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút theo đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa A, Ă, Â theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ *ngạc nhiên, dịu dàng*, câu *Anh lớn nhường em bé* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu để chiếu chữ, từ ngữ, câu ứng dụng lên bảng lớp (hoặc bảng phụ viết mẫu chữ **A, Ă, Â** đặt trong khung chữ có đánh số thứ tự vào các dòng kẻ ngang, dọc trên khung chữ; từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li).

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Mở đầu**  - GV nêu YC của các tiết Tập viết trong LTTH - Tập tô các chữ viết hoa cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết từ ngữ, câu ứng dụng chữ thường, cỡ nhỏ.  - HS cần có vở Luyện viết 1, tập hai, bút chì, bút mực, cái gọt bút chì,...  - Tập viết đòi hỏi đức tính cẩn thận, kiên nhẫn.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - GV gắn (từng bìa chữ) lên bảng các chữ in hoa A, Ă, Â  + Đây là mẫu chữ gì?  - GV: SGK đã giới thiệu chữ A in hoa từ bài 1. Bài 35 giới thiệu cả mẫu chữ A, Ă, Â in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô các chữ viết hoa A, Ă, Â. Các chữ này về cơ bản dựa trên đường nét của chữ in hoa, chỉ khác ở các nét uốn mềm mại. Trong tiết học này, các em cũng luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***a) Tô chữ viết hoa A, Ă, Â***  - GV (gắn bảng từng bìa chữ mẫu), hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa (kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tô” theo từng nét để HS theo dõi):  + Chữ viết hoa A gồm 3 nét: Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên – đặt bút ở ĐK 3, tô từ dưới lên, lượn sang bên phải, đến ĐK 6 thì dừng lại. Nét 2 là nét móc ngược phải, tô từ trên xuống, lượn cong ở cuối nét. Nét 3 là nét lượn ngang giữa thân chữ, tô từ trái sang phải (lượn lên rồi lượn xuống).  + Chữ viết hoa Ă, gồm 4 nét: Ba nét đầu tô như chữ A. Nét 4 là nét cong dưới (nhỏ) – dấu á, tô trên đầu chữ A. Chữ Â khác chữ A hoa ở dấu mũ (2 nét).  - Y/c HS tô các chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - Quan sát, nhắc HS tô chữ cẩn thận  ***b) Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ)  - GV mở bảng phụ đã viết từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ): ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ (d cao 2 li; g, h, l, b cao 2,5 li); khoảng cách giữa các chữ (tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ (giữa chữ viết hoa A và nh), vị trí đặt dấu thanh.  - Y/c HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần Luyện tập thêm..  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo: đọc bài Bưu thiếp “Lời yêu thương” (SGK, tr. 87, 88), Trưng bày bưu thiếp...  (tr. 96, 97); quan sát vài bưu thiếp, nghĩ về người thân trong gia đình em sẽ tặng bưu thiếp, chuẩn bị giấy màu, bút chì màu, bút dạ, hồ dán, kéo, tranh ảnh người thân,... để làm bưu thiếp. | - Nghe  - Quan sát  - HS: Đây là mẫu chữ in hoa A, Ă, Â  - Nghe, quan sát  - HS tô các chữ hoa A, Ă, Â the  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc  - Quan sát , nhận xét  - HS luyện viết cá nhân  - Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa A, Ă, Â theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**  **- Viết đúng các từ *ngạc nhiên, dịu dàng*, câu *Anh lớn nhường em bé* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 22/3/2023**

**TẬP ĐỌC**: **NẮNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài thơ với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Nắng như một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.

- Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài thơ với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Đọc bài Món quà quý nhất  -Vì sao bà của bé Huệ nói quà của Huệ là món quà quý nhất?  - Nhận xét  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  a)HS nghe bài hát Nắng bốn mùa (Nhạc: Nguyễn Tiến Nghĩa, thơ: Mai Anh Đức).  b) Giới thiệu bài  - Y/c HS quan sát tranh minh họa:  + Em nhìn thấy những gì trong tranh ?  - Bài thơ các em học hôm nay nói về nắng. Các em hãy nghe để biết nắng đáng yêu thế nào, nắng làm gì cho mọi người.  **3. Khám phá và luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu: Giọng đọc nhẹ nhàng, nhí nhảnh, tình cảm.  b) Luyện đọc từ ngữ: nắng, lên cao, thẳng mạch, trải vàng, hong thóc, đuổi kịp, thoắt, vườn rau, xuyên qua, xâu kim,...  - Giải nghĩa từ: mạch (đường vữa giữa các viên gạch xây).  c) Luyện đọc từng dòng thơ .  - GV: Bài thơ có bao nhiêu dòng?  - Y/c đọc tiếp nối 2 dòng thơ một  +GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.  d) Thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ; thi đọc cả bài. (Quy trình đã hướng dẫn).  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài đọc**  - Y/c 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi trong SGK.  + Nắng giúp ai làm gì? Em hãy nói tiếp…  + Tìm những câu cho thấy nắng rất nhanh nhẹn.  + Em thấy nắng giống ai  - Y/c (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đồng thanh đáp.  - Qua bài thơ, em hiểu điều gì về nắng ?  =>Nắng làm nhiều việc tốt. Nắng giống một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.  **\* Hoạt động 3: Học thuộc lòng**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối theo cách xoá dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng, cuối cùng xoá hết.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS học tốt. Nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng bài thơ Nắng cho người thân nghe. .  - Nhắc lại YC chuẩn bị ĐDHT cho tiết “Góc sáng tạo”; chuẩn bị cho tiết KC Cô bé quàng khăn đỏ (quan sát tranh; đọc lời gợi ý dưới tranh). GV báo trước với 2 HS sẽ được mời KC theo vai (cô bé quàng khăn đỏ và sói). | - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét  - Nghe  - Quan sát tranh, trả lời:  + Hai mẹ con bạn nhỏ đang hong thóc (mẹ đổ thóc ra sân, bạn nhỏ tãi thóc, những tia nắng vàng chiếu rực rỡ giúp thúc mau khô.)  - Nghe, theo dõi sgk  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - 10 dòng.  - Đọc cá nhân / từng cặp)  - 3 HS tiếp nối nhau đọc  - Từng cặp HS trao đổi, cùng trả lời các câu hỏi.  - Nắng giúp bố xây nhà. Nắng giúp mẹ hong thóc. Nắng giúp ông nhặt cỏ. Nắng giúp bà xâu kim.  - Nắng chạy nhanh lắm nhé. Chẳng ai đuổi kịp đâu. Thoắt đã về vườn rau... Rồi xuyên qua cửa sổ...  - Nắng giống một bạn nhỏ chăm chỉ.  - Thực hiện  - HS phát biểu.  - HS tự nhẩm HTL.  - HS thi đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài thơ với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).**  **- Hiểu các từ ngữ trong bài.**  **- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 23/3/2023**

**HĐTN:   SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp.

- Có ý thức tự giác sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Tranh ảnh minh họa.

- Không gian để HS thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  - Ổn định:  -  Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Chia sẻ về đồ dùng của em**  ***\* Cách tiến hành***  GV tổ chức cho HS:  - Thảo luận theo cặp về đồ dùng cá nhân của mình theo gợi ý:  + Em có những đồ dùng cá nhân nào?  + Chúng thường để ở đâu?  + Ai là người sắp xếp đồ dùng cá nhân của em?  + Cách sắp xếp như vậy đã gọn gàng, ngăn nắp hay chưa? Vì sao?  - Đại diện một số cặp chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp.  \*GV kết luận: Mỗi người thường có những đồ dùng cá nhân cần thiết như: quần áo, giày dép, mũ, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân. Để hoạt động hằng ngày của chúng ta trở nên thuận lợi thì mỗi người đều cần phải tự mình sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, đúng chỗ.  **3. Vận dụng, thực hành.**  **\* Thực hành sắp xếp đồ dùng của em**  ***\* Cách tiến hành :***  GV tổ chức cho HS:  - Tự sắp xếp lại giày dép; đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Chia sẻ về ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  \* Kết luận:  Khi sắp xếp đồ dùng cá nhân, em cần lưu ý:  - Đồ dùng cá nhân cần được sắp xếp ngay ngắn, đúng nơi, đúng chỗ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng.  - Để đồ dùng cá nhân bên, đẹp em cần có ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe      - HS thảo luận  - HS chia sẻ theo cặp  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - Theo dõi, lắng nghe  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 23/3/2023**

**Toán: Bài 59. CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

- Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC .**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  - Hướng dẫn HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục  + Bức tranh vẽ gì?  + Hướng dẫn HS nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.  2. Hoạt động hình thành kiến thức  a) HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.  - Hướng dẫn HSThảo luận nhóm tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?  - Đại diện nhóm trình bày.  **-** GV nhận xét  b) GV chốt lại cách tính nhẩm:  Chẳng hạn: 20 + 10 = ?  Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.  Vậy 20+ 10 = 30.  c) Hướng dẫn HS thực hiện một số phép tính khác.  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài l  - HDHS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.  - GV nhận xét  Bài 2  - Hướng dẫn HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.  - GV nhận xét  Bài 3  - Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  - GV nhận xét  Bài 4  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Hướng dẫn HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  - Hướng dẫn HS viết phép tính thích hợp và trả lời  - GV nhận xét  4. Hoạt động vận dụng  - Hướng dẫn HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.  5. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - Quan sát bức tranh -Thảo luận nhóm  - “Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.  - HS đặt bài toán  - Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  - HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận  Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).  Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.    - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.**  **- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/3/2022**

**GÓC SÁNG TẠO:** **BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt dán hoặc vẽ).

- Viết được lời yêu thương (2, 3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người thân, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Một số bưu thiếp sưu tầm, có thể là sản phẩm của HS năm trước.

- Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li cắt hình chữ nhật hoặc hình trái tim để HS viết chữ cho đẹp, thẳng hàng, dán vào bưu thiếp.

- Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh người thân; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán,...

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Mở đầu**  - GV: Từ phần LTTH, các em sẽ có thêm các tiết học Góc sáng tạo. Trong các tiết học này, các em sẽ thực hiện các hoạt động sáng tạo:  - Làm bưu thiếp tặng một người thân trong gia đình.  - Vẽ, trang trí hoặc sưu tầm tranh, ảnh về cây hoa, con vật yêu thích.  - Làm quà tặng thầy cô hoặc người bạn mà em quý mến.  - Tự vẽ bản thân, tự giới thiệu bản thân. Các em cũng sẽ học cách trưng bày, giới thiệu, đánh giá những sản phẩm đã làm.  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và giới thiệu bài**  a) Chia sẻ: GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ (BT 1)  + Em nhìn thấy những hình ảnh gì trong tranh ?  + Em đoán xem giờ học hôm nay các em sẽ làm gì ?  b) Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay có tên Bưu thiếp “Lời yêu thương”. Trong tiết học này, các em sẽ tập làm 1 bưu thiếp đơn giản, trang trí và viết lên đó lời yêu thương tặng một người thân là bố, mẹ, hoặc ông, bà, anh chị em. Các em sẽ thi đua xem ai làm được bưu thiếp nhanh, đẹp, viết được những lời hay.  **\* Hoạt động 3: Khám phá**  a) Cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 hoạt động của tiết học.  - Y/c HS 1 đọc YC của BT 1.  + Bưu thiếp được dùng làm gì?  =>GV: Bưu thiếp là mảnh giấy dày hay giấy bìa cứng được trang trí đẹp để viết lên đó lời chia vui, bày tỏ tình cảm quý mến, yêu thương với người nhận.  - Y/c HS 2 đọc YC của BT 2  - GV giới thiệu một vài bưu thiếp của HS năm trước đã làm (đọc cả lời trong 3 bưu thiếp mẫu).  - Y/c HS 3 đọc yêu cầu của BT 3( đọc cả lời trong 3 bưu thiếp mẫu)  +GV nhắc HS: Viết lên bưu thiếp 2 – 3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình.  - Y/c HS 4 đọc YC của BT4  - Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà, tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, hoàn thiện bưu thiếp cho đẹp hơn; sửa phần lời cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.  b) Y/c HS nói trước lớp :  - Em sẽ làm bưu thiếp để tặng ai trong gia đình? Tặng bố, mẹ hay ông, bà, anh, chị, em?  - GV động viên , khích lệ HS  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS viết rồi đính vào vị trí phù hợp trên bưu thiếp. Những HS chưa có sự chuẩn bị có thể làm bài trực tiếp vào VBT.  b) GV nhắc HS có thể trang trí bưu thiếp và viết lời trên cùng một mặt giấy (viết vị trí giữa hoặc trên, dưới trang giấy). Nếu HS làm bưu thiếp gấp (4 trang, trang 2 và 3 mở) thì có thể vẽ, trang trí ở trang 1; viết lời ở giữa trang 3.HS làm bài trên VBT sẽ vẽ, trang trí và viết lời trên cùng trang 1 của bài.  c) Về sử dụng VBT  - Với những HS đã có sự chuẩn bị để làm một bưu thiếp rời thì trang vở đó là nơi đính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.  - Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ làm bưu thiếp trên trang vở này. Các em trang trí quanh trang giấy và viết lời yêu thương ở vị trí trung tâm- chỗ có hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8 phút.  **\* Hoạt động 2: Làm bưu thiếp**  - GV nhắc các em trang trí cho bưu thiếp: cắt dán, vẽ hoặc gắn tranh, ảnh người thân.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: chỉ cho các em vị trí thích hợp để viết / hoặc đính lời yêu thương lên bưu thiếp. Đây là một dạng bài làm văn đơn giản nên YC viết được coi trọng. Nếu HS nào chỉ viết 1 câu, GV nhắc HS viết thêm. Khen ngợi những HS viết hay, viết được 3, 4 câu. Nhắc các em chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  **\* Hoạt động 3: Giới thiệu một vài sản phẩm**  - GV đính lên bảng 4 – 5 sản phẩm của HS. Mời HS giới thiệu bưu thiếp của mình: hình dáng, trang trí, đọc lời trên bưu thiếp. (GV có thể phóng to sản phẩm trên màn hình) cho cả lớp nhận xét..  \* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc; mạnh dạn thể hiện mình – suy nghĩ và tình cảm khi vẽ, trang trí, viết lời trên bưu thiếp. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp. Cuối giờ, GV sửa lời trên bưu thiếp cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại vào mẫu giấy khác (có dòng kẻ ô li) rồi đính lại vào sản phẩm.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - Nhắc HS mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện bưu thiếp, đính lại vào VBT (để không quên, tránh thất lạc), chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần sau,  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo: Tìm và mang đến lớp 1 quyển sách (truyện hoặc thơ, sách khoa học) để giới thiệu với các bạn, đọc (hoặc kể) cho các bạn nghe 1 câu chuyện hoặc 1 tin thú vị trong sách.  - Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Cô bé quàng khăn đỏ*. | - Nghe - HS quan sát  - Hình các bưu thiếp  - Làm bưu thiếp.  - Nghe  - Cả lớp quan sát bưu thiếp mẫu trong SGK (hình dáng, trang trí), hoặc bưu thiếp GV, HS sưu tầm.  - HS phát biểu.  - Cả lớp quan sát 4 bưu thiếp trong SGK để hiểu cách làm, cách trang trí bưu thiếp (cắt dán hoặc vẽ). Có thể trang trí bằng tấm ảnh người thân hoặc tranh vẽ người thân trong gia đình do em tự vẽ.  - HS lắng nghe  - Nghe  - Viết lên bưu thiếp 2 – 3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình.  - Nghe, ghi nhớ  - (5 – 7 em) nói trước lớp  - Lớp chia sẻ, động viên bạn  - HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị, tranh ảnh người thân, những hình ảnh để trang trí, cắt dán,...  - Nghe  - HS mở VBT, chuẩn bị làm bưu thiếp  - HS lấy giấy màu, tập làm 1 bưu thiếp đơn giản (BT 2).  - HS viết lời yêu thương lên bưu thiếp tặng người thân (BT  - Lớp quan sát, chia sẻ, khen bạn.  - Nghe, ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/3/2022**

**KỂ CHUYỆN**: **CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. (Nêu YC trọng tâm của kể chuyện ở giai đoạn Học vần là Trả lời câu hỏi theo tranh, thì ở giai đoạn LTTH là kể chuyện theo tranh. Hoạt động nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời từng câu hỏi dưới tranh vẫn diễn ra nhưng là bước đệm, tạo điều kiện để HS có thể kể chuyện theo tranh). Bước đầu biết thay đổi giọng, kể phân biệt lời người dẫn chuyện, lời cô bé, lời sói.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Phải nhớ lời cha mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không được la cà dọc đường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ.**

**- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / hoặc 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

- 1 chiếc khăn trùm đầu màu đỏ, 1 mặt nạ sói để 2 HS cùng GV (vai dẫn chuyện) kể lại câu chuyện theo vai (YC không bắt buộc).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  ***a) Quan sát và phỏng đoán***  - GV gắn lên bảng 6 tranh minh hoạ câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ:  + Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào?  + Hãy đoán nội dung câu chuyện  ***b) Giới thiệu câu chuyện***  Cô bé quàng khăn đỏ là một câu chuyện rất nổi tiếng. Trẻ em tất cả các nước đều biết câu chuyện này. Câu chuyện là lời khuyên bổ ích với tất cả trẻ em. Lời khuyên đó là gì? Các em hãy nghe câu chuyện.  **3. Khám phá và luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Câu mở đầu: kể khoan thai. Đoạn sói lừa Khăn Đỏ để định ăn thịt hai bà cháu: giọng kể tăng dần sự căng thẳng. Lời sói lúc ngọt ngào khi dụ Khăn Đỏ vào rừng chơi; lúc ôm ôm rồi hăm dọa khi giả giọng bà lão trả lời Khăn Đỏ. Giọng Khăn Đỏ nói với sói: ngây thơ, hồn nhiên. Đoạn kết: kể với giọng hồ hởi. Câu cuối kể về sự ân hận của Khăn Đỏ: giọng thấm thía.  Kể 3 lần, rõ ràng từng câu, từng đoạn theo mỗi tranh.  - Nội dung câu chuyện:Cô bé quàng khăn đỏ ( SGV – Trang 131)  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi theo tranh**  - GV chỉ tranh 1, hỏi từng câu:  +Vì sao cô bé được gọi là “Khăn Đỏ”?  +Khăn Đỏ được mẹ giao việc gì ?  +Mẹ dặn em điều gì?  - GV chỉ tranh 2, hỏi từng câu :  +Khăn Đỏ thật thà kể cho sói biết điều gì?  +Sói nói gì để lừa Khăn Đỏ ?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi:  +Sói lên đến nhà bà và đã làm gì?  - GV chỉ tranh 4- hỏi từng câu:  +Khăn Đỏ đến nhà bà và thấy gì.  +Cô bé nói gì?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi :  +Bác thợ săn nghe thấy gì và đã làm gì?  - GV chỉ tranh 6 và hỏi:  +Qua câu chuyện, Khăn Đỏ đã hiểu ra điều gì?  **\* Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  - GV nêu y/c kể chuyện theo tranh  +GV nhắc HS hướng đến người nghe khi kể: kể to, rõ, nhìn vào người nghe.  \* Kể chuyện phân vai (YC dành cho HS giỏi):GV vào vai người dẫn chuyện, cùng 2 HS giỏi (đã được dặn chuẩn bị trước): 1 em vào vai Khăn Đỏ quàng lên đầu 1 chiếc khăn đỏ, 1 em vai sói có thể đeo mặt nạ sói - cùng kể chuyện theo vai.  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  - Cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay trong tiết học.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC: Ba món quà (xem tranh, đọc gợi ý dưới tranh).  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (đọc truyện, thơ, sách khoa học). Có thể mang đến lớp cuốn Truyện đọc lớp 1. | - Quan sát tranh  - Theo dõi SGK, lắng nghe    - HS nhìn tranh, nghe câu hỏi và trả lời.  - Cô bé được gọi là Khăn Đỏ vì đi đâu em cũng quang chiếc khăn màu đỏ.  - Khăn Đỏ được mẹ giao việc mang bánh đến biếu bà đang bị ốm.  - Mẹ dặn em đừng la cà dọc đường.  - Gặp sói, Khăn Đỏ thật thà kể cho sói biết em mang bánh đến biếu bà.  - Để lừa Khăn Đỏ, sói nói: “Cô bé ơi, hoa trong rừng đẹp lắm. Hãy rẽ vào mà xem!”.  - Sói lẻn đến nhà bà, nó nuốt chửng bà, rồi đội mũ của bà, nằm lên giường, đắp chăn, đợi Khăn Đỏ đến.  +Khăn Đỏ đến nhà bà, thấy bà đang nằm rất lạ.  +Cô bé nói: Bà ơi! Sao hôm nay tai bà to thế? / Tai bà to để bà nghe cháu rõ hơn. /- Sao hôm nay tay bà to thế?/- Tay bà to để bà ôm cháu chặt hơn. /- Sao hôm nay mồm bà to thế? /- Mồm bà to để bà ăn thịt cháu).  - Bác thợ săn đi qua nhà bà nghe tiếng ngáy lạ bèn bước vào. Thấy sói, bác giương súng định bắn nhưng thấy bụng sói rất to, bác nghi ngờ, bèn lấy dao rạch bụng sói. Rạch vài mũi thì thấy chiếc khăn đỏ chói, rồi Khăn Đỏ nhảy ra. Tiếp đến là bà cụ).  - Khăn Đỏ hiểu: Vì không nhớ lời mẹ dặn, la cà dọc đường, Khăn Đỏ đã làm hai bà cháu suýt mất mạng).  - Nghe  a) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  b) 1- 2 HS kể chuyện theo tranh bất kì (bốc thăm).  c) 1 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện    - HS phát biểu:  +Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nghe lời cha mẹ, đi đâu không được la cà dọc đường.  +Câu chuyện khuyên chúng ta phải đi đến nơi, về đến chốn, không được la cà dọc đường. La cà dọc đường dễ gặp nguy hiểm, bị kẻ xấu lợi dụng,...).  - HS bình chọn  - Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ.**  **- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/3/2022**

**TNXH: BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

***\* Lồng ghép GDĐP:*** Chủ đề 6: Kể được một số món ăn ngon ở Phú Yên; Biết được nguyên liệu của một món ăn mà em thích; Nêu được cảm nhận về món ăn em thích.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. KHỞI ĐỘNG**  - Cho cả lớp hát một bài  **2. CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY**  **\* Hoạt động 4: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày**  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời hs quan sát hình 110 và thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  - GV cho HS nghe lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS:  + Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn.  + Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...  + Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước.  **\* Hoạt động 5: Khám phá món ăn làm từ sò huyết đặc sản Phú Yên**  - GV giới thiệu cho HS biết được nghề khai thác sò huyết ở đầm Ô Loan.  - GV hỏi: Các em đã ăn nhưng món ăn nào làm từ sò huyết?  - GV kết luận  **3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\* Hoạt động 6: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”**  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bán hàng trong siêu thị”.  - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm  + Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.  + Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ...  \* Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng , ... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá , ...  - GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa.  **4.** **CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Lớp hát  **-** HS quan sát hình  - Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS kể  - Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (giỏ) hoặc rổ để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).  - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.  - Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.  - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/3/2022**

**TẬP VIẾT: Chữ hoa B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô chữ viết hoa **B** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ: **trải vàng, đuổi kịp**, câu **Bà cháu thương yêu nhau** chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập hai.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa B theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ ngữ: trải vàng, đuổi kịp, câu Bà cháu thương yêu nhau chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy trình viết.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mẫu chữ viết hoa B đặt trong khung chữ (theo mẫu trong vở Luyện viết 1, tập hai).

- Máy chiếu (nếu có) để chiếu từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ) lên bảng lớp / hoặc bảng phụ viết sẵn từ và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- Bìa chữ viết hoa mẫu A, Ă, Â (để kiểm tra bài cũ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Yêu cầu HS: Viết các chữ hoa: A, Ă, Â  - GV kiểm tra một vài HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa B (hoặc gắn bìa chữ in hoa B)  + Đây là mẫu chữ gì?  + GV: SGK đã giới thiệu chữ in hoa B từ bài 11. Bài 35 giới thiệu mẫu chữ B in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa B (chỉ khác chữ B in hoa ở các nét uốn mềm mại) và luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **3. Khám phá và luyện tập**  **\* Hoạt động 1:Tô chữ viết hoa B**  - GV dùng máy chiếu / bìa chữ, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô (kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tô” theo từng nét để HS theo dõi): Chữ viết hoa B gồm 2 nét: Nét 1 giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét móc ngược trái từ trên xuống dưới, đầu móc cong vào trong. Nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) liền nhau, tạo vòng xoắn giữa thân chữ, bắt đầu tô nét cong trên từ ĐK 5, tạo vòng xoắn giữa thân chữ rồi tô tiếp nét cong phải, cuối nét lượn vào trong.  - Y/c HS tô chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.  **\* Hoạt động 2:Viết từ ngữ, câu ứng dụng**(cỡ nhỏ)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ, câu ứng dụng: trải vàng, đuổi kịp; Bà cháu thương yêu nhau.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái (*t, g, đ, k, h, y*), khoảng cách giữa các chữ (tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ (nối nét từ chữ viết hoa B sang a), vị trí đặt dấu thanh (trên các tiếng: trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu).  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai; hoàn thành phần Luyện tập thêm.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.  - Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | - HS viết bảng con theo tổ  - HS quan sát  - Đây là mẫu chữ in hoa B.  - Theo dõi  - HS tô chữ B theo mẫu vở Luyện viết 1, tập hai.    - HS đọc cá nhân, cả lớp  - Quan sát  - HS viết bài theo y/c  - Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa B theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**  **- Viết đúng các từ ngữ: trải vàng, đuổi kịp, câu Bà cháu thương yêu nhau chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy trình viết.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/3/2022**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: LÀM QUEN VỚI VIỆC ĐỌC SÁCH BÁO** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- Truyện đọc lớp 1, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2020.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  Ổn định – Hát  **1. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Mở đầu**  - GV giới thiệu: Từ phần LTTH, mỗi tuần sẽ có 2 tiết Tự đọc sách báo. Trong những tiết học này, các em sẽ mang đến lớp những quyển sách, truyện, thơ, tờ báo yêu thích. Các em sẽ đọc sách báo tại lớp; chọn một đoạn thú vị trong sách báo, đọc cho các bạn nghe. Để tiết học bổ ích, các em cần chọn mang đến lớp những cuốn sách, tờ báo thú vị.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  **-** GV nêu mục tiêu của bài học.  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - Nêu y/c: Cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 YC của tiết học.  + HS 1 đọc YC 1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  +HS 2 đọc YC 2. HS giới thiệu bìa 1 cuốn sách được in trong SGK.    - Một vài HS giới thiệu sách của mình trước lớp.  + HS 3 đọc YC 3 (Tự đọc sách).  (GV giới thiệu truyện Chú sóc ngoan (M): Đây là câu chuyện kể về một chú sóc nhỏ ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết yêu thương cha mẹ. *Truyện Chú sóc ngoan* rất hay. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này.  +HS 4 đọc YC 4. GV: Khi đọc sách, các em chú ý chọn đọc kĩ một truyện hoặc một đoạn em thích để đọc lại cho các bạn nghe.  \* Thời gian chuẩn bị không quá 10 phút, để dành nhiều thời gian cho HS tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe.  **\* Hoạt động 2:Tự đọc sách**  - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - HS đọc sách (đến hết tiết 1).  **TIẾT 2**  \* HS có thể đọc thêm 5 – 7 phút nữa ở tiết 2.  **\* Hoạt động 3:Đọc cho các bạn nghe** (BT 4)  - Lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc (HS có thể đọc cả một mẩu truyện ngắn; có thể cho HS dùng micro - nếu có). HS đọc xong, các).  - Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - Cuối giờ, GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện): Tìm 1 quyển truyện và mang đến lớp. | - Nghe  - HS mở sgk, nghe  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến(có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh). HS có thể bày cuốn *Truyện đọc lớp 1.*  - Vài HS giới thiệu: Cô bé Lọ Lem là một truyện cổ tích hay. *Dế rô-bốt* là 1 truyện tranh rất thú vị. *Mười vạn câu hỏi “Vì sao*?” là sách khoa học, cung cấp nhiều thông tin thú vị, bổ ích, Góc sân và khoảng trời là tập thơ của nhà thơ Trần Đăng Khoa, *Truyện đọc lớp 1* là cuốn sách có nhiều truyện rất hấp dẫn,...  - Vài HS giới thiệu: Đây là truyện cổ tích *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn*. Truyện rất hay. Bố tôi đã mua tặng tôi quyển truyện này nhân ngày sinh nhật tôi tròn 6 tuổi,...  - Nghe  - Đọc cá nhân, 3 HS đọc trước lớp  - Nghe y/c  - HS chuẩn bị, lựa chọn một đoạn hoặc một truyện em thích .  - HS đọc cá nhân ở trong lớp học  - HS nối tiếp đọc cá nhân  - HS khác bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm  - Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - Nghe, ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/3/2022**

**Đạo đức: BÀI 12.  PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được những noi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

- Thực hiện được một sổ hành động, việc làm cần thiết, phù họp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được những noi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.**

**- Thực hiện được một sổ hành động, việc làm cần thiết, phù họp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.

- Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.

- Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**  - GV hướng dần HS nhớ lại và chia sẻ trước lớp:  + Em đã từng bị ngã chưa?  + Em đã bị ngă ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  **2. Các hoạt động chủ yếu:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu hậu quả của một số hành động nguy hiểm**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 60 và cho biết:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/hậu quả như thế nào?  - GV mời mỗi nhóm HS trình bày kết quả thảo luận về từng tranh, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  =>GV kết luận sau mỗi tranh:  Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn.  Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã.  Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch trượt theo thành cầu thang từ trên cao xuống.  Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã.  Tranh 3: Bạn nhỏ nhoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ.  Đó là việc làm nguy hiểm có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.  Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây.  Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gãy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.  - GV hỏi thêm: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?  - GV giới thiệu thêm tranh ảnh, video clip về một số tình huống trẻ em bị ngã.  =>GV kết luận chung: Trong thực tế, có nhiều hành động, việc làm có thể làm chúng ta bị ngã.  Do đó, chúng ta cần cẩn thận.  **\* Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị ngã**  ***Cách tiến hành:***  - GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 61 và thảo luận nhóm, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  =>GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Để phòng tránh bị ngã, em cần:  + Không nhoài người, thò đầu ra ngoài, ngồi lên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.  + Cẩn thận khi lên xuống cầu thang; không chạy nhảy, xô đẩy nhau.  + Không leo trèo, đu cành cây; không kê ghế trèo lên cao để lấy đồ.  + Không đi chân đất, chạy nhảy, nô đùa trên nền tron ướt, phủ rêu.  + Không đùa nghịch nhảy qua miệng cống, rãnh nước, hố sâu.  **3. Ứng dụng, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  + Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên nóc giá sách.  Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?  + Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp.  Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?  + Tình huống 3: Hùng rù Chí trèo cây cao để hái quả ăn.  Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?  - Phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lí một tình huống.  - Mỗi tình huống, GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  =>GV kết luận:  + Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao đê tránh bị ngã.  + Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong Lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.  + Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để tránh bị ngã.  **\* Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thưong kín, bị sưng tấy do ngã**  ***Cách tiến hành:***  - Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?  - GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.  - HS thực hành theo cặp hoặc theo nhóm.  - GV mời 2- 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp.  - GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt.  **4.** **Vận dụng**  ***Vận dụng trong giờ học:***  - Tố chức cho HS quan sát, xác định những nơi trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó.  Ví dụ như: cửa sổ, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường,. . .  ***Vận dụng sau giờ học:***  - Hướng dẫn HS:  Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,. . .  Thực hiện:  + Không chạy, xô đẩy nhau trên cầu thang; sàn trơn, ướt, mấp mô.  + Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.  + Không đi chân đất vào phòng tắm tron ướt.  + Không trèo cao, đu cành cây,. . .  **5. Củng cố và nối tiếp**  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 63.  - Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại lời khuyên.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe      - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS làm việc nhóm  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thảo luận xử lí tình huống  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.  - HS thực hành  - 2- 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  - 2-3 HS nhắc  - HS lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được những noi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.**  **- Thực hiện được một sổ hành động, việc làm cần thiết, phù họp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/3/2022**

**HĐTN: CÙNG VẼ TRANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 27**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong, đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*   + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*   - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2. Phương hướng tuần 28***  - Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tổ chức hội thi vẽ tranh theo chủ đề “ Gia đình của em”***  - GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”  - Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý, hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt:  + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?  + Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau? Em mong ước gì cho gia đình của mình? Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình?  - HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường. | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.    - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS vẽ tranh |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*